

HƯỚNG DẪN THU THẬP SỐ LIỆU CHO CÁC CHỈ SỐ TRONG KHUNG KẾT QUẢ

DỰ ÁN CẢI THIỆN NÔNG NGHIỆP CÓ TƯỚI (VIAIP)

Trình bày:

Nhóm tư vấn Giám sát và Đánh giá (M&E)

Công ty Cổ phần Tư vấn PEAPROS

Đà Nẵng, tháng 11 năm 2020

1. GIỚI THIỆU BỘ CHỈ SỐ TRONG KHUNG KẾT QUẢ



Bộ chỉ số trong khung Kết quả gồm 18 chỉ số, gồm 2 phần chính:

1/ Chỉ số mục tiêu phát triển, gồm 7 chỉ số được ghi theo kí hiệu từ P1 đến P7

- P1. Số hộ hưởng lợi trực tiếp
- P2. Diện tích được cung cấp dịch vụ tưới tiêu cải thiện
- P3. Số người dùng nước được cung cấp dịch vụ tưới tiêu cải thiện
- P4. Số người nữ được cung cấp dịch vụ tưới tiêu cải thiện
- P5. Số người nam được cung cấp dịch vụ tưới tiêu cải thiện
- P6. Số dân trong vùng hệ thống áp dụng kỹ thuật sản xuất cải thiện
- P7. Tổ chức dùng nước được thành lập hoặc tăng cường

1. GIỚI THIỆU BỘ CHỈ SỐ TRONG KHUNG KẾT QUẢ



2/ Chỉ số kết quả trung gian, gồm 3 hợp phần:

Hợp phần 1 có 4 chỉ số: (có ký hiệu HP1.1 đến HP1.4)

- HP1.1-Mỗi tỉnh phát triển và thực hiện một kế hoạch 5 năm và kế hoạch hiện đại hóa
- HP1.2-Cải thiện hiệu quả hoạt động của Công ty khai thác công trình thủy lợi (IDMC)
- HP1.3-Thiết lập và thực hiện các thỏa thuận WUA – PIM
- HP1.4-Tỷ lệ gia tăng các WUA hài lòng với dịch vụ mà IDMC cung cấp

Hợp phần 2: Cải thiện tưới tiêu cấp hệ thống có 4 chỉ số (từ HP2.1 đến HP2.3)

- HP2.1-Diện tích được cung cấp dịch vụ tưới tiêu – Cải thiện
- HP2.2-Tăng sản lượng cây trồng ở các khu vực dự án (tấn/ha)
- HP2.3-Tăng cường độ tưới

1. GIỚI THIỆU BỘ CHỈ SỐ TRONG KHUNG KẾT QUẢ



- **Hợp phần 3: Dịch vụ hỗ trợ thực hành nông nghiệp thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu (gồm 4 chỉ số có ký hiệu từ HP3.1 đến HP3.4)**
 - HP3.1-Số lớp đào tạo trên đồng ruộng theo mùa vụ
 - HP3.2-Diện tích canh tác theo ICM
 - HP3.3-Diện tích tưới nhỏ giọt
 - HP3.4-Công nghệ hệ thống canh tác mới

2. CHỈ SỐ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN DỰ ÁN



Chỉ số P1. Số hộ hưởng lợi trực tiếp

1. Định nghĩa: Là tổng số hộ dân được hưởng lợi từ hệ thống thủy lợi mà dự án đầu tư

2. Cách thu thập số liệu

- **Địa điểm/nguồn thu thập số liệu:** UBND các xã trong vùng dự án.

- **Thời điểm tính:** Số liệu tính đến ngày 20/6 và 20/11 hàng năm.

- **Nguyên tắc thu thập số liệu:**

+ Thống kê số lượng hộ dân trong xã có ruộng nằm trong hệ thống thủy lợi mà dự án đầu tư,

+ Số hộ đã được dự án tập huấn theo các chủ đề đã xác định trong kế hoạch của dự án.

3. Xử lý số liệu

Số liệu nền 2014 = 0

Các năm sau: Số hộ hưởng lợi trực tiếp = tổng số hộ hưởng lợi của các xã nằm trong vùng dự án đã được hoàn thành.

2. CHỈ SỐ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN DỰ ÁN



Chỉ số P2. Diện tích được cung cấp dịch vụ tưới tiêu cải thiện

1. Định nghĩa

- Là diện tích gieo trồng được cung cấp nước tưới từ hệ thống thủy lợi trong dự án năm vừa qua
- Không tính diện tích cho nuôi trồng thủy sản

2. Cách thu thập số liệu

- **Địa điểm/nguồn thu thập số liệu:** UBND các xã nằm trong vùng dự án;
- **Thời điểm tính:** Số liệu tính đến ngày 20/6 và 20/11 hàng năm;
- **Nguyên tắc thu thập số liệu:** Thống kê diện tích được tưới, tiêu lúa vụ đông xuân, lúa mùa, lúa hè thu, ngô, rau, màu, cây cam... do các UBND xã theo dõi.

Số liệu này cần đối chiếu với số liệu của các Công ty-Xí nghiệp thủy lợi và các cơ quan quản lý cấp tỉnh/huyện.

2. CHỈ SỐ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN DỰ ÁN



Chỉ số P3. Tổng số người sử dụng nước được cung cấp dịch vụ tưới tiêu cải thiện

1. Định nghĩa

- Là tổng số người dân (cả nam và nữ) được cung cấp nước tưới cho cây trồng từ hệ thống thủy lợi mà dự án đầu tư.

2. Cách thu thập số liệu

- Địa điểm/nguồn thu thập số liệu: UBND các xã nằm trong vùng dự án;
- Thời điểm tính: Số liệu tính đến ngày 20/6 và 20/11 hàng năm;
- Nguyên tắc thu thập số liệu: Thống kê số lượng người dân (cả nam và nữ) ở các hộ trong xã có ruộng nằm trong khu tưới được cấp nước từ hệ thống thủy lợi mà dự án đầu tư. Đây chính là số lượng người thuộc các hộ hưởng lợi trực tiếp như mô tả trong chỉ số P1.

2. CHỈ SỐ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN DỰ ÁN



Chỉ số P3. Tổng số người sử dụng nước được cung cấp dịch vụ tưới tiêu cải thiện

1. Định nghĩa

- Là tổng số người dân là nữ được cung cấp nước tưới cho cây trồng từ hệ thống thủy lợi mà dự án đầu tư.

2. Cách thu thập số liệu

- Địa điểm/nguồn thu thập số liệu: UBND các xã trong vùng dự án;
- Thời điểm tính: Số liệu tính đến ngày 20/6 và ngày 20/11 hàng năm;
- Nguyên tắc thu thập số liệu: Thống kê số lượng nữ ở các hộ trong xã có ruộng nằm trong khu tưới được cấp nước mà dự án đầu tư. Đây chính là số lượng người (là nữ) thuộc các hộ hưởng lợi trực tiếp như mô tả trong chỉ số P1.

2. CHỈ SỐ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN DỰ ÁN



Chỉ số P5. Tổng số người sử dụng nước được cung cấp dịch vụ tưới tiêu cải thiện

1. Định nghĩa

- Là tổng số người dân là nam được cung cấp nước tưới cho cây trồng từ hệ thống thủy lợi mà dự án đầu tư.

2. Cách thu thập số liệu

- Địa điểm/nguồn thu thập số liệu: UBND các xã trong vùng dự án;
- Thời điểm tính: Số liệu tính đến ngày 20/6 và 20/11 hàng năm;
- Nguyên tắc thu thập số liệu: Thống kê số lượng nam ở các hộ trong xã có ruộng nằm trong khu tưới được cấp nước mà dự án đầu tư. Đây chính là số lượng người (là nam) thuộc các hộ hưởng lợi trực tiếp như mô tả trong chỉ số P1.

2. CHỈ SỐ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN DỰ ÁN



Chỉ số P6. Tổng số người sử dụng nước được cung cấp dịch vụ tưới tiêu cải thiện

1. Định nghĩa

- Số hộ nông dân vùng dự án đã áp dụng kỹ thuật sản xuất cải thiện được dự án giới thiệu thông qua các lớp tập huấn FFS hay học tập được từ các mô hình của dự án VIAIP.

2. Cách thu thập số liệu

- Địa điểm/nguồn thu thập số liệu: UBND các xã trong vùng dự án;
- Thời điểm tính: Đến ngày 20/6; 20/11 năm báo cáo. Chú ý đây là số lũy kế đến ngày báo cáo;
- Nguyên tắc thu thập số liệu: Số liệu do các UBND xã theo dõi và ghi lại. Số liệu này cần đối chiếu với số liệu của các cơ quan quản lý cấp tỉnh/huyện;
- Thống kê số hộ nông dân đã áp dụng ít nhất 01 biện pháp kỹ thuật từ các đợt tập huấn FFS hay các mô hình của dự án.

2. CHỈ SỐ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN DỰ ÁN



Chỉ số P7. Số lượng các tổ chức sử dụng nước vùng dự án được thành lập và/hoặc được tăng cường năng lực

1. Định nghĩa

- Số lượng các tổ chức sử dụng nước bao gồm các hiệp hội, hợp tác xã, câu lạc bộ, v.v... do dự án hỗ trợ thành lập hoặc nâng cao năng lực theo mô hình WUA-PIM.

2. Cách thu thập số liệu

- Địa điểm/nguồn thu thập số liệu: UBND các xã ở vùng dự án;
- Thời điểm tính: Số lũy kế đến ngày 20/6; 20/11 năm báo cáo;
- Nguyên tắc thu thập số liệu: Số liệu về tổ chức sử dụng nước do các UBND xã theo dõi;
- Số liệu này cần được đối chiếu với số liệu của các cơ quan quản lý cấp tỉnh/huyện, và Công ty quản lý khai thác thủy nông (IDMC).

3. CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TRUNG GIAN

- **Hợp phần 1: Cải thiện quản lý nước tưới**

- **Chỉ số HP1.1 - Mỗi tỉnh xây dựng và thực hiện kế hoạch 5 năm và kế hoạch hiện đại hóa nông nghiệp có tưới hàng năm**

1. Định nghĩa:

Đây là việc xây dựng và thực hiện kế hoạch 5 năm (2016-2020) và kế hoạch hiện đại hóa nông nghiệp có tưới hàng năm của các tỉnh dự án do các Chi cục Thủy lợi/Sở NN&PTNT xây dựng và triển khai với sự phê duyệt của UBND tỉnh.

2. Cách thu thập số liệu:

- Địa điểm/nguồn thu thập số liệu: Chi cục Thủy lợi/Sở NN&PTNT;
- Thời điểm tính: Tính đến ngày 20/6; 20/11 hàng năm;
- Nguyên tắc thu thập số liệu: Thông tin về việc xây dựng và thực hiện kế hoạch 5 năm (2016-2020) và kế hoạch hiện đại hóa nông nghiệp có tưới hàng năm được thu thập là bản copy của các kế hoạch do UBND tỉnh phê duyệt.

3. CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TRUNG GIAN

- **Hợp phần 1: Cải thiện quản lý nước tưới**
 - **Chỉ số HP1.2. Cải thiện hiệu quả hoạt động của IDMC**

1. Định nghĩa:

Là số liệu về kết quả kinh doanh trong năm của các Công ty và Xí nghiệp thủy lợi vùng dự án. Có 3 chỉ số theo dõi gồm: tổng doanh thu, tổng thu thủy lợi phí và lợi nhuận trước thuế của các doanh nghiệp này.

2. Cách thu thập số liệu:

- Địa điểm/nguồn thu thập số liệu: Các Công ty và Xí nghiệp thủy lợi vùng dự án cung cấp 3 chỉ số trên.
- Thời điểm tính: Số liệu tính đến ngày 20/6; 20/11 hằng năm;
- Nguyên tắc thu thập số liệu: Số liệu tổng doanh thu, tổng thu thủy lợi phí và lợi nhuận trước thuế do các Công ty và Xí nghiệp thủy lợi cung cấp;
- Thẻ ghi điểm sẽ được sử dụng dựa trên một số ít các chỉ số để đo, được đánh tỷ trọng để tính được điểm.

3. CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TRUNG GIAN



- **Hợp phần 1: Cải thiện quản lý nước tưới**
- **Chỉ số HP1.3. Thiết lập và thực hiện các thỏa thuận WUA – PIM**

1. Định nghĩa:

Số lượng các Hợp đồng dịch vụ tưới/tiêu do các công ty/xí nghiệp quản lý thủy lợi ký kết theo mô hình WUA-PIM với các tổ chức dùng nước là: Hiệp hội, HTX, Câu lạc bộ, v.v... trong vùng dự án năm vừa qua.

2. Cách thu thập số liệu:

- Địa điểm/nguồn thu thập số liệu: UBND các xã trong vùng dự án và các Công ty-Xí nghiệp thủy lợi;
- Thời điểm tính: Số lượng Hợp đồng tính ngày 20/6; 20/11 năm báo cáo;
- Nguyên tắc thu thập số liệu: Số liệu về Hợp đồng dịch vụ tưới/tiêu WUA-PIM với các tổ chức sử dụng nước do các UBND xã theo dõi và ghi lại. Số liệu này cần được đối chiếu với số liệu của các Công ty-Xí nghiệp Thủy lợi, và các cơ quan quản lý cấp tỉnh/huyện.

3. CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TRUNG GIAN

- **Hợp phần 1: Cải thiện quản lý nước tưới**
 - **Chỉ số HP1.4. Tỷ lệ gia tăng các WUA hài lòng với dịch vụ mà IDMC cung cấp**

1. Định nghĩa:

Đây là chỉ số đo mức độ hài lòng của các tổ chức sử dụng dịch vụ tưới/tiêu trong vùng dự án năm vừa qua.

2. Cách thu thập số liệu:

- Địa điểm/nguồn thu thập số liệu: Các xã nằm trong vùng dự án;
- Thời điểm tính: Chỉ số này sẽ được thu thập vào Quý IV hàng năm;
- Nguyên tắc thu thập số liệu: Số liệu về Mức độ hài lòng của các tổ chức sử dụng dịch vụ tưới/tiêu sẽ được đánh giá riêng (BQLDA TƯ sẽ quyết định phương pháp và hình thức đánh giá).

3. CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TRUNG GIAN



- **Hợp phần 2: Cải thiện tưới tiêu cấp hệ thống**

- **Chỉ số HP2.1. Diện tích được cung cấp dịch vụ tưới tiêu cải thiện**

1. Định nghĩa:

Là diện tích gieo trồng được cung cấp nước tưới từ hệ thống thủy lợi trong dự án năm vừa qua.

Không tính diện tích cho nuôi trồng thủy sản.

2. Cách thu thập số liệu:

- Địa điểm/nguồn thu thập số liệu: UBND các xã nằm trong vùng dự án;
- Thời điểm tính: Số liệu tính đến ngày 20/6; 20/11 hàng năm;
- Nguyên tắc thu thập số liệu: Thống kê diện tích trồng lúa vụ đông xuân, lúa mùa, lúa hè thu, ngô, rau, màu, cây cam... do các UBND xã theo dõi và ghi lại. Số liệu này cần được đối chiếu với số liệu của các Công ty-Xí nghiệp thủy lợi và các cơ quan quản lý cấp tỉnh/huyện.

3. CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TRUNG GIAN

- **Hợp phần 2: Cải thiện tưới tiêu cấp hệ thống**
 - **Chỉ số HP2.2. Tăng sản lượng cây trồng ở các khu vực dự án**

1. Định nghĩa:

Đây là số liệu về năng suất một số cây trồng chính (lúa đông-xuân, lúa mùa-hè thu, và ngô...) được canh tác theo các biện pháp kỹ thuật về Quản lý cây trồng tổng hợp ICM được dự án giới thiệu thông qua các lớp tập huấn.

2. Cách thu thập số liệu:

- Địa điểm/nguồn thu thập số liệu: Các xã vùng dự án. UBND và HTX cung cấp số liệu này;
- Thời điểm tính: Số liệu tính ngày 20/6; 20/11 năm báo cáo;
- Nguyên tắc thu thập số liệu: Số liệu về năng suất lúa đông-xuân, lúa mùa-hè thu, và ngô canh tác theo các biện pháp kỹ thuật về Quản lý cây trồng tổng hợp do UBND xã theo dõi; số liệu này cũng có thể có ở các Trung tâm/Trạm khuyến nông/Phòng nông nghiệp huyện trong vùng dự án.

Lưu ý:

Công thức tính năng suất lúa chung cho các xã nằm trong vùng dự án như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Năng suất lúa B/Q} \\ \text{của xã trong vùng} \\ \text{dự án (tấn/ ha)} \end{array} = \frac{N_1 \times S_1 + N_2 \times S_2 + \dots + N_n \times S_n}{S_1 + S_2 + \dots + S_n}$$

- S₁, S₂: Diện tích lúa đông xuân của xã thứ nhất, thứ hai...
- S_n: Diện tích lúa đông xuân của xã thứ n
- N₁, N₂: Năng suất lúa đông xuân của xã thứ nhất, thứ hai...
- N_n: năng suất lúa đông xuân của xã thứ n
- N₁ x S₁; N₂ x S₂: Sản lượng lúa đông xuân của xã thứ nhất, thứ hai
- N_n x S_n: Sản lượng lúa đông xuân của xã thứ n

Công thức trên áp dụng tính năng suất chung lúa mùa, hè thu, cây ngô và các cây trồng khác của các xã nằm trong vùng dự án.

3. CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TRUNG GIAN

- **Hợp phần 2: Cải thiện tưới tiêu cấp hệ thống**
 - **Chỉ số HP2.3. Tăng cường độ tưới**

1. Định nghĩa:

Là hệ số được tính bằng tổng diện tích gieo trồng được cung cấp nước tưới từ hệ thống thủy lợi trong vùng dự án năm báo cáo so với tổng diện tích đất canh tác của vùng đó.

2. Cách thu thập số liệu:

- Địa điểm/nguồn thu thập số liệu: UBND các xã trong vùng dự án;
- Thời điểm tính: Số liệu tính đến ngày 20/11 hàng năm;
- Nguyên tắc thu thập số liệu: Diện tích gieo trồng được thống kê bao gồm diện tích trồng lúa vụ đông xuân, lúa mùa, lúa hè thu, ngô, rau, màu... Số liệu diện tích được cung cấp dịch vụ tưới tiêu do các UBND xã theo dõi;
- Số liệu này cần được đối chiếu với số liệu của các Công ty-Xí nghiệp thủy lợi và các cơ quan quản lý cấp tỉnh/huyện.

3. CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TRUNG GIAN



- **Hợp phần 2: Cải thiện tưới tiêu cấp hệ thống**
- **Chỉ số HP2.3. Tăng cường độ tưới**

3. Ví dụ:

- Vùng dự án có 3 xã A, B, C với diện tích gieo trồng được cung cấp dịch vụ tưới nước năm 2016 lần lượt là 110, 220, 322 ha;
- Vậy tổng diện tích gieo trồng được cung cấp dịch vụ tưới nước năm 2016 là 642 ha; 3 xã này có tổng diện tích đất canh tác lần lượt là $100 + 200 + 300\text{ha} = 600\text{ha}$;
- Hệ số tăng cường tưới năm 2016 là 1,07 lần ($642 : 600$).

3. CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TRUNG GIAN



- **Hợp phần 3: Dịch vụ hỗ trợ thực hành nông nghiệp thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu**
 - **Chỉ số HP3.1. Tổ chức Đào tạo trên đồng ruộng FFS theo mùa vụ**

1. Định nghĩa:

Đây là các lớp tập huấn đầu bờ do dự án VIAIP tổ chức trong vùng dự án. Chỉ số này còn bao gồm số người tham gia và số học viên là nữ.

2. Cách thu thập số liệu:

- Địa điểm/nguồn thu thập số liệu: Tất cả các xã vùng dự án;
- Thời điểm tính: Số liệu tính đến ngày 20/6; 20/11 hàng năm;
- Nguyên tắc thu thập số liệu: Số liệu về các lớp, số học viên dự tập huấn đầu bờ do dự án VIAIP tổ chức trong vùng dự án do UBND xã và BQLDA tỉnh theo dõi và ghi lại.

3. CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TRUNG GIAN

- **Hợp phần 3: Dịch vụ hỗ trợ thực hành nông nghiệp thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu**
 - **Chỉ số HP3.2. Diện tích canh tác theo phương pháp Quản lý cây trồng tổng hợp (ICM)**

1. Định nghĩa:

Số liệu về diện tích một số cây trồng chính (lúa đông-xuân, lúa mùa-hè thu, và ngô) được canh tác theo các biện pháp kỹ thuật về Quản lý cây trồng tổng hợp ICM do dự án giới thiệu thông qua các lớp tập huấn

2. Cách thu thập số liệu:

- Địa điểm/nguồn thu thập số liệu: Các xã vùng dự án. UBND và HTX cung cấp số liệu này;
- Thời điểm tính: Số liệu tính đến ngày 20/6; 20/11 hàng năm;
- Nguyên tắc thu thập số liệu: Số liệu về diện tích lúa đông-xuân, lúa mùa-hè thu, và ngô canh tác theo các biện pháp kỹ thuật về quản lý cây trồng tổng hợp do UBND xã theo dõi; Số liệu này cũng có thể có ở các Trung tâm/Trạm khuyến nông/Phòng nông nghiệp huyện trong vùng dự án.

3. CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TRUNG GIAN



- **Hợp phần 3: Dịch vụ hỗ trợ thực hành nông nghiệp thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu**
 - **Chỉ số HP3.2. Diện tích canh tác theo phương pháp Quản lý cây trồng tổng hợp (ICM)**

Kỹ thuật về Quản lý cây trồng tổng hợp (ICM) bao gồm:

1. Giống thích hợp;
2. Chất lượng giống tốt;
3. Mật độ trồng thích hợp;
4. Quản lý cây trồng tốt (phân bón, tưới, làm cỏ);
5. Quản lý dịch hại tổng hợp IPM;
6. Tưới tiết kiệm nước;
7. Kỹ thuật thu hoạch và sau thu hoạch phù hợp;
8. Quản lý tốt chất thải trong nông nghiệp.

3. CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TRUNG GIAN



- **Hợp phần 3: Dịch vụ hỗ trợ thực hành nông nghiệp thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu**
 - **Chỉ số HP3.3. Diện tích tưới nhỏ giọt**

1. Định nghĩa:

Số diện tích gieo trồng được cấp nước bằng công nghệ tưới tiết kiệm (tưới nhỏ giọt) cho một số cây trồng chính được dự án giới thiệu.

2. Cách thu thập số liệu:

- Địa điểm/nguồn thu thập số liệu: Các xã vùng dự án có áp dụng công nghệ này;
- Thời điểm tính: Tính đến 20/6; 20/11 hàng năm;
- Nguyên tắc thu thập số liệu: Số liệu về diện tích áp dụng công nghệ tưới tiết kiệm cho một số cây trồng chính do UBND xã theo dõi; Số liệu này cũng có thể có ở các Trung tâm/Trạm khuyến nông/Phòng nông nghiệp huyện trong vùng dự án. Số liệu này cần được đối chiếu với số liệu của các phòng/ban có liên quan của Sở NN&PTNT và BQLDA tỉnh.

3. CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TRUNG GIAN

- **Hợp phần 3: Dịch vụ hỗ trợ thực hành nông nghiệp thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu**
 - **Chỉ số HP3.4. Công nghệ hệ thống canh tác mới**

1. Định nghĩa:

Số mô hình công nghệ canh tác mới do dự án giới thiệu được áp dụng trên địa bàn vùng dự án (các mô hình thực hành Nông nghiệp thông minh thích ứng BĐKH-CSA). Mỗi mô hình cần có ghi chú về địa bàn áp dụng, quy mô (diện tích, số hộ), và cây trồng gì.

2. Cách thu thập số liệu:

- Địa điểm/nguồn thu thập số liệu: Các xã vùng dự án có áp dụng các mô hình công nghệ canh tác theo CSA;
- Thời điểm tính: Số liệu tính đến ngày 20/6; 20/11 năm báo cáo;
- Nguyên tắc thu thập số liệu: Số liệu về số mô hình công nghệ CSA áp dụng do BQLDA tỉnh cung cấp. Số liệu này cần được đối chiếu với số liệu của các phòng/ban có liên quan của Sở NN&PTNT và các xã.

XIN CẢM ƠN!

NHÓM TƯ VẤN GIÁM SÁT ĐÁNH GIÁ

Nguyễn Văn Linh: nvlinh@peapros.com

Nghiêm Bá Hưng: hungnb@peapros.com

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN PEAPROS

Thông tin liên hệ:

Tầng 4-6, 59A Lý Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội

admin@peapros.com

www.peapros.com